

Số 0054/CBTT - VTTB

Hà nội, ngày 11 tháng 4 năm 2018

**CÔNG BỐ THÔNG TIN  
TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN  
CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCCKHN**

**Kính gửi:** - Ủy ban Chứng khoán nhà nước  
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội



\* Tên tổ chức: Công ty cổ phần Sản xuất và Kinh doanh vật tư thiết bị - VVMI.

\* Mã chứng khoán: TB8

\* Địa chỉ trụ sở chính: Tổ 12 thị trấn Đông Anh – Huyện Đông Anh – Thành phố Hà Nội.

\* Điện thoại: 043 8833247

\* Fax: 043 9689871

\* Người thực hiện công bố thông tin: Phạm Đức Khiêm  
Chức vụ: Giám đốc Công ty.

Loại thông tin công bố: Định kỳ theo yêu cầu

Nội dung thông tin công bố: Báo cáo thường niên năm 2017( tài liệu kèm theo)

Đối với trường hợp thay đổi, thay thế thông tin đã công bố, cần nêu rõ nguyên nhân thay đổi hoặc thay thế.

.....

Lý do: Báo cáo tình hình hoạt động của Công ty năm 2017.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 11/4/2018 tại đường dẫn: <http://www.vttbvietchac-vvmi.com.vn>.

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố. /s/

**Tài liệu đính kèm:**

\* Báo cáo thường niên năm 2017

**Đại diện tổ chức**

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



Phạm Đức Khiêm

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**Công ty cổ phần Sản xuất và Kinh doanh vật tư thiết bị - VVMI**  
**Năm 2017**

**I. Thông tin chung:**

**1. Thông tin khái quát:**

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Sản xuất và Kinh doanh vật tư thiết bị - VVMI
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0101854047
- Vốn điều lệ: 12.500.000.000 đồng( Mười hai tỷ, năm trăm triệu đồng)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 12.500.000.000 đồng( Mười hai tỷ, năm trăm triệu đồng)
- Địa chỉ: Tổ 12 Thị trấn Đông Anh, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.
- Số điện thoại: 043. 8833247
- Số fax: 043968 9871
- Website: <http://www.vttbvietchina-vvmi.com.vn>.
- Mã cổ phiếu: TB8

*Quá trình hình thành và phát triển*

Công ty cổ phần Sản xuất và Kinh doanh vật tư thiết bị - VVMI tiền thân là Xí nghiệp Vật tư Vận tải và Chế biến Than thuộc Công ty than Nội địa( nay là Tổng công ty CN mỏ Việt Bắc TKV-CTCP)- Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam, được thành lập theo quyết định số: 390/NL-TCCB ngày 26 tháng 6 năm 1983 của Bộ Năng lượng.

Tháng 7 năm 2004 Xí nghiệp Vật tư vận tải và chế biến than chuyển thành Công ty cổ phần Sản xuất và Kinh doanh Vật tư thiết bị Than Nội địa theo quyết định số 68/2004/QĐ-BCN ngày 30/07/2004 của Bộ Công nghiệp( nay là Công ty cổ phần Sản xuất và Kinh doanh vật tư thiết bị - VVMI), trở thành công ty cổ phần 51% vốn Nhà nước(đại diện phần vốn Nhà nước là Tổng công ty Công nghiệp Mỏ Việt Bắc TKV-CTCP), vận hành theo mô hình công ty mẹ- công ty con và hoạt động theo Luật doanh nghiệp hiện hành.

- Các sự kiện khác.

**2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:**

- Ngành nghề kinh doanh
- (+) Sản xuất và kinh doanh vỏ bao xi măng;
- (+) Sản xuất và kinh doanh lưới thép lót nóc lò;
- (+) Kinh doanh vật tư, thiết bị phụ tùng, hàng hóa phục vụ sản xuất và đời sống;
- Địa bàn kinh doanh: Địa bàn kinh doanh chủ yếu tại các Tỉnh Thái Nguyên; Tuyên Quang; Quảng Ninh.

**3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý**

- Mô hình quản trị: Cơ chế quản trị công ty được xây dựng theo mô hình trực tuyến chức năng.

\* Đại hội đồng cổ đông

\* Hội đồng quản trị

\* Ban kiểm soát

\* Ban Giám đốc điều hành

- Cơ cấu bộ máy quản lý: Công ty hoạt động theo mô hình công ty cổ phần mô hình quản lý công ty gồm: 4 phòng chức năng, 2 đơn vị kinh doanh, 02 xưởng sản xuất.

\* Các phòng chức năng gồm:

(+) Phòng Tổ chức hành chính

(+) Phòng Kế hoạch vật tư thị trường

(+) Phòng kế toán thống kê tài chính

(+) Phòng kỹ thuật cơ điện an toàn

\* Các đơn vị kinh doanh gồm:

(+) Phòng Kinh doanh I

(+) Phòng Kinh doanh II

\* Xưởng sản xuất gồm:

(+) Xưởng sản xuất vỏ bao xi măng

(+) Xưởng sản xuất lưới thép lót nóc lò

#### **4. Định hướng phát triển.**

\* Các mục tiêu chủ yếu của Công ty trong năm 2017 và các năm tiếp theo:

- Duy trì ổn định sản xuất, cải tạo đổi mới công nghệ, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm;

- Tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức, tăng cường quản trị chi phí với mô hình phù hợp, tiết kiệm chi phí;

- Nâng cao hiệu quả hoạt động, nhằm tối đa hóa các khoản lợi nhuận hợp lý cho Công ty, tăng lợi tức cho cổ đông, tạo công ăn việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động, đóng góp cho ngân sách Nhà nước và không ngừng phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh.

**5. Các rủi ro:** Trong năm 2017 và các năm tiếp theo Công ty vẫn gặp nhiều khó khăn do Tập đoàn than và Khoáng sản Việt Nam tiết giảm chi phí, thu hẹp sản xuất. Nhưng với sự cố gắng và nỗ lực của tập thể ban lãnh đạo và người lao động Công ty sẽ phấn đấu hoàn thành kế hoạch đã đề ra.

## **II. Tình hình hoạt động trong năm.**

### **1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.**

Công ty đã giữ vững được thị trường, cơ bản hoàn thành kế hoạch ĐHCĐ giao, đảm bảo tỷ lệ chia cổ tức theo kế hoạch 12%, tỷ suất lợi nhuận/vốn điều lệ = 24.57%, vốn cổ đông đóng góp được bảo toàn. Đào tạo bồi dưỡng và xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý điều hành có năng lực chuyên môn, trung thành với lợi ích của Công ty, đáp ứng yêu cầu ngày càng phát triển trong tương lai.

Năm 2017 tiếp tục là một năm khó khăn với nền kinh tế Việt Nam nói chung và các doanh nghiệp nói riêng trong đó có Công ty cổ phần sản xuất và kinh doanh vật tư thiết bị - VVMI. Tăng trưởng kinh tế thế giới có dấu hiệu phục hồi nhưng rất chậm, nền kinh tế thế giới có nhiều chuyển biến rất phức tạp kéo theo thị trường kinh tế Việt Nam có nhiều biến động, Tập đoàn CN Than khoáng sản VN trong năm 2017 có nhiều thay đổi về cơ cấu tổ chức, việc sáp nhập và thay đổi mô hình các mỏ làm cho quan hệ đối tác của Công ty gặp

nhiều khó khăn.

Mặc dù Công ty triển khai nhiệm vụ sản xuất kinh doanh trong bối cảnh kinh tế thế giới và trong nước còn nhiều khó khăn thách thức, cạnh tranh giữa các đơn vị trong cùng lĩnh vực ngày càng gay gắt, thị trường sản xuất dây thép, lưới thép và bao bì cung vượt cầu, giá bán sản phẩm, giá nguyên vật liệu đầu vào tăng giảm thất thường. Nhưng được sự chỉ đạo và giúp đỡ của các cơ quan ban ngành, Tập đoàn CN than khoáng sản VN, Tổng Công ty CN mỏ VB, sự đồng hành chia sẻ của Quý cổ đông cùng với những giải pháp đúng đắn, sự chỉ đạo quyết liệt của Ban lãnh đạo và sự đoàn kết quyết tâm vượt qua mọi khó khăn thử thách của Tập thể CBCNV, Công ty cổ phần sản xuất và kinh doanh vật tư thiết bị - VVMI đã hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2017 mà Đại hội đồng cổ đông đã đề ra với các chỉ tiêu cụ thể như sau:

**\* Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017.**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	NQ ĐHĐCĐ	Thực hiện	Tỷ lệ(%) TH/KH
<b>I</b>	<b>Hiện vật chủ yếu</b>				
1	SX, Tiêu thụ vỏ bao KPK	Vỏ	15 000 000	16 424 192	109
2	SX, Tiêu thụ vỏ bao Hydroxit nhôm	Vỏ	400 000	590 000	148
3	SX, Tiêu thụ lưới lót nóc lò	M <sup>2</sup>	2 000 000	1 789 867	89
4	SX kéo rút thép nguội	Tấn	4 600	3 420	74
5	Tiêu thụ xi măng các loại	Tấn	5 000	1 789	36
<b>II</b>	<b>Tổng doanh thu:</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>340 790</b>	<b>315 960</b>	<b>93</b>
1	DT khối Sản xuất	Tr.đ	172 465	165 055	96
2	DT khối kinh doanh, dịch vụ	Tr.đ	168 325	150 905	90
<b>III</b>	<b>Đầu tư xây dựng cơ bản</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>4 200</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>IV</b>	<b>Khấu hao TSCĐ</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>2 160</b>	<b>1 497</b>	<b>71</b>
<b>V</b>	<b>Nộp ngân sách Nhà nước</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>3 786</b>	<b>4 830</b>	<b>127</b>
<b>VI</b>	<b>Lao động và thu nhập</b>				
1	Lao động bình quân năm	Người	240	212	88
2	Tiền lương bình quân 1CNV	Đồng/tháng	6 600 000	6 673 000	101
<b>VII</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>3 800</b>	<b>3 911</b>	<b>103</b>
<b>VIII</b>	<b>Nộp thuế TNDN</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>836</b>	<b>840</b>	<b>104</b>
<b>IX</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>2 964</b>	<b>3 071</b>	<b>104</b>
<b>X</b>	<b>Trả cổ tức /vốn điều lệ 12,5 tỷ</b>	<b>%</b>	<b>12</b>	<b>12</b>	<b>100</b>

**2. Tổ chức và nhân sự.**

- Danh sách Ban điều hành:

**1. Ông Phạm Đức Khiêm – Giám đốc điều hành Công ty**

Giới tính	Nam
Năm sinh	18/05/1968

Quê quán	Xã Xuân Canh- Huyện Đông Anh – TP Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam Việt Nam
CMND	001068004275
Ngày cấp/Nơi cấp	Do cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cơ trú và QL về dân cư. Ngày cấp: 11/8/2015
Địa chỉ thường trú	Thôn Lực canh- Xã Xuân Canh – Huyện Đông Anh – TP Hà Nội.
Điện thoại liên lạc	0913323055
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư ngành khai thác mỏ, cử nhân Kế toán.
Tổng số cổ phần nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch. Trong đó: - Số cổ phần sở hữu cá nhân: - Số cổ phần được Ủy quyền	150.331 cổ phần tỷ lệ: 12,03% 150.331 cổ phần 0 cổ phần
Số cổ phần nắm giữ của những người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch:	Không

### 2. Ông Ngô Minh Vinh – Phó giám đốc Công ty

Giới tính	Nam
Năm sinh	20/11/1964
Quê quán	Vân Hà - Huyện Đông Anh – TP Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
CMND	011199541
Ngày cấp/Nơi cấp	26/04/2006 Công an TP Hà Nội
Địa chỉ thường trú	Vân Hà – Huyện Đông Anh – TP Hà Nội.
Điện thoại liên lạc	0983647292
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư điện khí hóa xí nghiệp mỏ
Tổng số cổ phần nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch. Trong đó: - Số cổ phần sở hữu cá nhân: - Số cổ phần được Ủy quyền	1 000 cổ phần – tỷ lệ: 0,08% 1 000 cổ phần 0 cổ phần
Số cổ phần nắm giữ của những người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch:	Không

### 3. Ông Phạm Đình Tuấn – Kế Toán Trưởng

Giới tính	Nam
Năm sinh	01/03/1968

Quê quán	Thị xã Bắc Giang Tỉnh Bắc Giang
Quốc tịch	Việt Nam
CMND	101050679
Ngày cấp/Nơi cấp	06/02/2007 Công an Tỉnh Quảng ninh
Địa chỉ thường trú	Quang Trung – Uông Bí – Quảng Ninh.
Điện thoại liên lạc	0913002934
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư KT QTDN mỏ, Cử nhân kế toán.
Tổng số cổ phần nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch. Trong đó: - Số cổ phần sở hữu cá nhân: - Số cổ phần được Ủy quyền	32. 624 cổ phần – tỷ lệ: 2,61% 0 cổ phần
Số cổ phần nắm giữ của những người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch	Không

- Những thay đổi trong ban điều hành: Không

- Số lượng cán bộ, nhân viên.

+ Tổng số lao động có mặt tại thời điểm 31/12/2017 là 184 người

Trong năm 2017 Công ty đã triển khai thực hiện công tác tái cơ cấu mô hình tổ chức và định biên lại lao động. Cụ thể đã tiết giảm được 02 đầu mỗi phòng ban, giảm được 39 lao động.

### 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.

Năm 2017 Công ty tiếp tục chuẩn bị các thủ tục để tiến hành thực hiện các dự án đầu tư như: Hệ thống báo cháy tự động, xây dựng cửa hàng giới thiệu và bán sản phẩm khu vực Biển thể Đông Anh. Dự kiến sẽ thực hiện vào quý 2 năm 2018.

### 4. Tình hình tài chính.

a) Tình hình tài chính.

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	% tăng giảm
<i>* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tài chính phi ngân hàng</i>			
Tổng giá trị tài sản	62 797 820 923	57 544 965 079	91.6
Doanh thu thuần	346 924 474 423	315 960 323 553	91
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	5 005 664 193	3 902 928 775	78
Lợi nhuận khác	-376 192 209	8 523 421	
Lợi nhuận trước thuế	4 629 471 984	3 911 452 196	84.5
Lợi nhuận sau thuế	3 539 559 352	3 071 058 815	86.76
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	12%/ 12,5 tỷ đồng	12%/ 12,5 tỷ đồng	

- Các chỉ tiêu khác:

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Ghi chú
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn			
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1.22	1.39	
+ Hệ số thanh toán nhanh			
Tài sản ngắn hạn/Hàng tồn kho	0.98	1.12	
Nợ ngắn hạn			
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0.75	0.68	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	3.03	2.08	
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
+ Vòng quay hàng tồn kho			
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	17.99	26.47	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	5.52	5.49	
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0.01	0.01	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0.23	0.17	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0.06	0.053	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần...	0.01	0.012	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 1.250.000 cổ phần
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông

b) Cơ cấu cổ đông:

Cơ cấu cổ đông tính đến ngày 31/12/2017.

TT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ/Vốn điều lệ
<b>I</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>100</b>	<b>1.250.000</b>	<b>100%</b>
1	Cá nhân	99	612.493	49%
2	Tổ chức	1	637.507	51%
<b>II</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0%</b>
1	Cá nhân	0	0	0%
2	Tổ chức	0	0	0%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Quá trình tăng vốn đầu tư của chủ sở hữu trong năm 2017: Không

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không

e) Các chứng khoán khác: Không

## 6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty.

### 6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm.

\* Nguyên vật liệu sản xuất vỏ bao:

- Nhựa tạo sợi PP: 756 850 kg
- Phụ gia tạo sợi: 112 900 kg
- Giấy kraft: 956861 kg
- Nhựa tráng PP: 266 680 kg
- Giấy kraft lót trong: 865 287 kg
- Chỉ may bao: 32 738 kg
- Phụ gia tráng HP: 58 813 kg

\* Nguyên vật liệu sản xuất lưới thép.

- Dây thép 2,5 ly: 2 634 575 kg
- Dây thép 2,4 ly: 271 238 kg
- Dây thép 2,2 ly: 596 426 kg
- Dây thép 3,5 ly: 4 077 kg

\* Nguyên vật liệu sản xuất rút dây thép.

- Dây thép 6 ly: 2 784 570 kg
- Dây thép 6,5 ly: 667 522 kg

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức.

### 6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp.

Điện năng đã sử dụng trong năm 2016.

TT	Đơn vị sử dụng	Công suất tiêu thụ(kwh)	Thành tiền chưa VAT(đồng)	Ghi chú
1	Sản xuất Lưới thép	85 400	137 727 800	Trực tiếp
2	Sản xuất Bao bì	1 144 320	1 920 944 660	Trực tiếp
3	Sản xuất Dây thép	371 400	603 242 700	Trực tiếp
4	Văn phòng Công ty	47 380	86 008 840	Gián tiếp
<b>Tổng cộng</b>		<b>1 648 500</b>	<b>2 747 924 000</b>	

Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả:  
Không có

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: Không có

### 6.3. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Nguồn nước giếng khoan; lượng nước sử dụng năm 2017: 45 mét khối.



b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không có

#### **6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường.**

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

#### **6.5. Chính sách liên quan đến người lao động.**

**\* Người lao động tại Công ty tại thời điểm 31/12/2017**

<b>TT</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Số lượng(người)</b>
1	Lao động quản lý	12
1	Lao động kỹ thuật, nghiệp vụ	13
2	Lao động phụ trợ	23
3	Lao động phục vụ	19
5	Lao động trực tiếp	117
<b>Tổng cộng</b>		<b>184</b>

#### **\* Chính sách đối với người lao động:**

- Người lao động có đủ việc làm, năng suất lao động tăng, thu nhập đảm bảo, người lao động yên tâm công tác. Mức lương bình quân của cán bộ công nhân viên ổn định. Cụ thể.

+ Năm 2016: 7.084.414 đồng/người/tháng

+ Năm 2016: 6.673.788 đồng/người/tháng.

- Công ty áp dụng chính sách đào tạo và bồi dưỡng nâng tay nghề bậc thợ theo chính sách lao động áp dụng với DN nhà nước. Sử dụng thang bảng lương mới do Công ty xây dựng dựa trên các văn bản hướng dẫn của ngành và hướng dẫn của Nhà nước, mức lương thấp nhất không thấp hơn lương tối thiểu vùng do nhà nước quy định.

- Công tác bồi dưỡng nghiệp vụ, nâng cao tay nghề cho người lao động luôn được quan tâm.

- Có chính sách thu hút nhân tài, xây dựng chế độ lương, thưởng thích đáng với đội ngũ cán bộ giỏi; công nhân kỹ thuật có trình độ tay nghề cao và có những đóng góp tích cực trong sản xuất kinh doanh. Trả lương thu hút đối với những cán bộ công nhân viên có trình độ, năng lực nhằm thúc đẩy người lao động tăng năng suất lao động và đảm bảo các quyền và lợi ích tương xứng với công sức đóng góp của người lao động.

- Công tác định mức lao động, giao đơn giá tiền lương, nghiệm thu, quyết toán lương hàng tháng được thực hiện kịp thời. Tiền lương và thu nhập thực tế của người lao động được trả đầy đủ, đúng kỳ hạn và được thể hiện đầy đủ trong sổ lương của từng cá nhân và sổ lương doanh nghiệp.

- Các chế độ đối với người lao động được thực hiện đầy đủ kịp thời đúng quy định của Pháp luật và các quy chế của Công ty như: Việc quản lý hồ sơ CBCNV, giải quyết các thủ tục HĐLĐ, tiếp nhận, điều động, nghỉ hưu, chính sách về bảo hiểm xã hội, hưu trí, ốm đau thai sản, nghỉ dưỡng sức, nghỉ phép, điều dưỡng, bảo hộ lao động, bồi dưỡng độc hại...

#### **6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.**

Với tinh thần tương thân tương ái, hỗ trợ chia sẻ với xã hội; phối hợp với tổ chức Công đoàn, Công ty đã phát động các phong trào như: Đóng góp ủng hộ các quỹ quỹ

xây nhà tình nghĩa, quỹ vì người nghèo... với tổng số tiền là: 37,7 triệu đồng.

Công ty luôn duy trì tốt mối quan hệ với địa phương, tạo điều kiện hỗ trợ kinh phí vật chất cho các chương trình từ thiện tại địa phương.

**6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Không có**

### **III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc.**

#### **1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.**

Năm 2016 cùng với HĐQT, ban điều hành đã chỉ đạo sát sao và quyết liệt trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình, đảm bảo duy trì hoạt động kinh doanh, điều hành quản lý và phát huy các nguồn lực về vốn, tài sản; sử dụng vốn đúng mục đích trong kinh doanh; tuân thủ các quy định của pháp luật trong kinh doanh, chấp hành đầy đủ nghĩa vụ tài chính với nhà nước theo quy định; quản lý chặt chẽ tài sản và nguồn vốn của Công ty; đảm bảo đủ việc làm và thu nhập cho người lao động. Hoàn thành hầu hết các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra. Cụ thể.

- Tổng doanh thu: 315.960 tr.đg/ 340.790tr.đg = 93%
- Nộp ngân sách nhà nước: 3.786 tr.đg/5.420 tr.đg= 109%
- Tiền lương bình quân đg/ng/thg: 6 673 788đg/6 600 000đg = 101%
- Lợi nhuận trước thuế: 3.911tr.đg/3.800tr.đg = 103%
- Lợi nhuận sau thuế TNDN: 3.071tr.đg

#### **2. Tình hình tài chính.**

##### **a) Tình hình tài sản.**

8 Tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2017: 57 544 965 079 đồng

Trong đó: - Tài sản ngắn hạn: 53 905 128 305 đồng

- Tài sản dài hạn: 3 634 415 954 đồng.

##### **b) Tình hình nợ phải trả.**

\* Tổng nguồn vốn tại thời điểm 31/12/2017: 57 544 965 079 đồng

Trong đó: - Nợ phải trả: 38 884 919 859 đồng

- Vốn chủ sở hữu: 18 660 045 220 đồng.

\* Các chỉ tiêu tài chính:

- Hệ số bảo toàn vốn: H= 1,2 lần
- Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu: 2.08 lần
- Hệ số thanh toán nợ đến hạn: 1,386 lần
- Hiệu quả sử dụng vốn:
  - + Tỷ suất LN sau thuế /Vốn CSH(ROE): 16.46%
  - + Tỷ suất LN sau thuế/Tổng tài sản(ROA): 5.34%

Nhìn vào các chỉ tiêu trên cho thấy, Công ty đã bảo toàn và phát triển được vốn, Công ty có đủ khả năng hoàn thành nghĩa vụ trả nợ của mình khi đến hạn.

#### **3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.**

- Trong năm 2017 Công ty đã chủ động rà soát, bố trí sắp xếp lại lao động tại các Phòng, Phân xưởng sản xuất đảm bảo đáp ứng được nhu cầu sản xuất kinh doanh của từng bộ phận.

- Kiểm tra, rà soát lại các nội quy, quy chế, quy định, điều chỉnh cho phù hợp với thực tế đảm bảo tính chính xác trong công tác giao và nhận khoán tại các đơn vị.

- Quan tâm đến đời sống người lao động để họ yên tâm công tác lâu dài tại công ty.

- Đầu tư có hiệu quả máy móc thiết bị hiện đại để nâng cao năng suất lao động, hạ giá thành sản phẩm, sản phẩm làm ra đảm bảo cả về số lượng và chất lượng đáp ứng được yêu cầu của thị trường.

Mục tiêu trước mắt cần quan tâm giải quyết:

- Công tác cán bộ và đào tạo nguồn nhân lực

- Có biện pháp kiểm soát chặt chẽ giá cả đầu vào

- Chất lượng sản phẩm đi đôi với năng suất

- Ổn định đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động

#### **4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.**

##### **a. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018**

- Doanh thu: 278.13 tỷ đồng

- Lợi nhuận: 3.00 tỷ đồng

- Cổ tức: 12 %/12.5 tỷ đồng

- Tiền lương bình quân: 6 750 000 đồng/người/tháng.

##### **b. Kế hoạch đầu tư và xây dựng cơ sở vật chất.**

- Đầu tư hệ thống báo cháy tự động.

- Đầu tư xây dựng tổ hợp kinh doanh bán hàng và giới thiệu sản phẩm khu Biển thế Đông Anh.

#### **5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có) - (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp thuận toàn phần)**

##### **6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty**

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải)

- Công tác môi trường luôn được quan tâm hàng đầu, hàng năm Công ty đều thực hiện việc kiểm tra đo môi trường làm việc để kịp thời phát hiện những rủi ro tiềm ẩn và có biện pháp khắc phục. Tạo môi trường làm việc xanh sạch, đảm bảo sức khỏe cho người lao động.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

- Công ty đã làm tốt các chế độ chính sách đối với người lao động. Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động theo đúng quy định. Cấp phát trang thiết bị bảo vệ nhằm hạn chế những tác động xấu của môi trường làm việc; cấp phát bồi dưỡng độc hại bằng hiện vật cho người lao động đang làm việc trong môi trường có yếu tố nguy hiểm độc hại.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

- Công ty đã làm tốt công tác với địa phương, làm tốt công tác an ninh trật tự đảm bảo không để xảy ra mất trật tự tại địa bàn.

#### **IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần)**

##### **1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội**

Trên cơ sở chiến lược và định hướng phát triển Công ty đã được thông qua tại Đại hội

đồng cổ đông năm 2017. Công ty đã hoạch định chiến lược phát triển, là tập trung vào những lĩnh vực trọng tâm: Sản xuất và Thương mại, chú trọng đầu tư đổi mới máy móc thiết bị nâng cao năng lực sản xuất, trong đó lấy sản xuất làm nền tảng duy trì mọi hoạt động của Công ty.

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 Công ty đã thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu của Đại hội đồng cổ đông giao và bảo toàn vốn cụ thể:

- Tổng giá trị tài sản đã được kiểm toán cuối kỳ tại thời điểm 31/12/2017 so với thời điểm 01/01/2017 như sau:

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số đầu kỳ 01/01/2017	Số cuối kỳ 31/12/2017	Tốc độ tăng trưởng (%)
1	Tổng giá trị tài sản	Đồng	62 797 820 923	57 544 95 079	-
2	Nguồn vốn chủ sở hữu	Đồng	15 588 986 405	18 660 045 220	19.7
3	Vốn khác của chủ sở hữu	Đồng	-	-	-

Vốn chủ sở hữu của Công ty được bảo toàn và phát triển tốt. Với tổng lợi nhuận trước thuế đạt 3,911 tỷ đồng/3,800 tỷ đồng bằng 103% kế hoạch đề ra. Công ty thực hiện đầy đủ việc trích lập các quỹ: Quỹ đầu tư phát triển, quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi theo đúng quy định.

- Tỷ suất lợi nhuận trên vốn điều lệ năm 2017 là 24.57%.

- Chi trả cổ tức năm 2017 bằng 12%/vốn điều lệ 12,5 tỷ đồng = 1,5 tỷ đồng.

- Công ty đã làm tốt công tác bảo vệ môi trường đặc biệt là môi trường làm việc cho người lao động trực tiếp sản xuất. Hàng năm tổ chức khám sức khỏe định kỳ theo đúng quy định. Tổ chức đo môi trường làm việc kịp thời phát hiện những rủi ro tiềm ẩn và có biện pháp khắc phục.

- Đối với địa phương nơi công ty đặt trụ sở, Công ty đã làm tốt công tác xã hội như phát động phong trào quyên góp ủng hộ công tác đền ơn đáp nghĩa, lá lành đùm lá rách... , tham gia và đóng góp đầy đủ và có trách nhiệm đối với địa phương.

## 2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty.

Năm 2017 là năm có nhiều khó khăn đối với Công ty, việc tiêu thụ lưới thép gặp nhiều khó khăn. Công ty phải chủ động tính toán tổ chức tham gia đấu thầu cung cấp lưới thép cho các đơn vị sản xuất than, giá bán lưới thép trúng thầu thấp.

Sản lượng sản xuất, tiêu thụ than của Tập đoàn giảm, than tồn kho lớn, các mỏ than cắt giảm sản lượng dẫn đến nhu cầu sử dụng lưới của các mỏ than giảm. Xi măng của Tổng công ty cũng gặp rất nhiều khó khăn do phải cạnh tranh khốc liệt trên thị trường.

Tất cả các sự kiện trên đã ảnh hưởng lớn đến SXKD của Công ty đó là: Sản lượng tiêu thụ lưới thép lớt nóc lò giảm mạnh; việc thanh toán của khách hàng chậm gây tăng chi phí vốn cho sản xuất; công tác kinh doanh vật tư thiết bị gặp khó khăn do bị cạnh tranh quyết liệt..., làm ảnh hưởng rất lớn đến kết quả sản xuất kinh doanh cũng như việc làm và thu nhập của người lao động.

Mặc dù có nhiều khó khăn như trên, nhưng với sự nỗ lực và được sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị, bằng những giải pháp điều hành năng động, linh hoạt; với sự nỗ lực, quyết tâm của tập thể người lao động, mặc dù một số chỉ tiêu hiện vật, doanh thu không đạt như kỳ vọng, nhưng kết quả tổng quát đạt được trong năm 2017 là rất đáng trân trọng và có ý nghĩa trong điều kiện khó khăn hiện nay đó là lợi nhuận đạt 101% tiền lương BQ đạt 100%. Công ty đã giữ vững được thị trường, cơ bản hoàn thành kế hoạch ĐHCĐ giao, đảm bảo tỷ lệ chia cổ tức theo kế hoạch 12%, tỷ suất lợi nhuận /vốn điều lệ = 24.57%, vốn cổ đông đóng góp được bảo toàn. Đào tạo bồi dưỡng và xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý điều hành có năng lực chuyên môn, trung thành với lợi ích của Công ty, đáp ứng yêu cầu ngày càng phát triển trong tương lai.

Bộ máy điều hành Công ty đã triển khai thực hiện nghiêm Nghị quyết của ĐHCĐ, các quyết định ban hành, ý kiến chỉ đạo của HĐQT đúng theo quy định của pháp luật hiện

hành và Điều lệ của Công ty. Công ty bảo toàn và phát triển vốn đảm bảo cổ tức và các quyền lợi khác của Cổ đông.

Triển khai thực hiện kế hoạch của Tổng công ty giao, Công ty lập và giao kế hoạch sản xuất kinh doanh có các bộ phận trong Công ty theo tháng, quý làm căn cứ cho các bộ phận tổ chức thực hiện. Căn cứ vào kế hoạch đã giao hàng tháng, quý Công ty tổ chức nghiệm thu kiểm điểm rà soát lại các chỉ tiêu thực hiện của các bộ phận làm rõ trách nhiệm quản lý, điều hành và điều chỉnh kế hoạch, đưa ra biện pháp thực hiện cho thời gian tiếp theo nhằm đạt được mục tiêu kế hoạch đã đề ra.

Phát huy được hiệu quả của thiết bị, dây chuyền công nghệ sản xuất an toàn tạo nên sự đồng bộ, phối hợp nhịp nhàng giữa các đơn vị với nhau. Quán triệt tư tưởng chỉ đạo: Hoàn thành kế hoạch sản lượng phải đi đôi với hiệu quả kinh tế.

Xây dựng cơ chế quản lý, điều hành bình đẳng giữa các tổ đội, phát huy sức mạnh tổng hợp của các đơn vị, cá nhân phấn đấu vì mục tiêu hoàn thành nhiệm vụ chung của Công ty.

Vật tư mua vào phải đảm bảo chất lượng theo giá hợp lý và được quản lý theo dõi chặt chẽ từ khâu mua đến khâu nhập kho, cấp phát cho từng đơn vị.

Công tác tài chính của Công ty lành mạnh, các nguồn vốn được sử dụng linh hoạt hiệu quả, không có các khoản nợ xấu.

Công ty sử dụng lao động đúng quy định của Tổng công ty về tiết giảm lao động ở các khâu phụ trợ, tăng cường chất lượng lao động công nghệ, tăng năng suất lao động, xây dựng các chính sách khuyến khích tiền lương cho người lao động góp phần vào việc phát triển nguồn nhân lực cho những năm tiếp theo.

Trong năm 2017 Công ty đã triển khai thực hiện công tác tái cơ cấu mô hình tổ chức và định biên lại lao động. Cụ thể đã tiết giảm được 02 đầu mỗi phòng ban, giảm được 39 lao động.

Trong quá trình sản xuất kinh doanh, Ban giám đốc luôn phối hợp chặt chẽ với cơ quan Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên, chỉ đạo tốt các đơn vị, người lao động trong Công ty sản xuất hiệu quả, đảm bảo phát triển Công ty ổn định, bền vững, giao cho Công đoàn, đoàn thanh niên phát động phong trào văn hóa, thể thao, chăm lo chu đáo đời sống cho người lao động.

Với những nỗ lực của Ban giám đốc trong việc thực hiện sự chỉ đạo của HĐQT Công ty, kết quả sản xuất kinh doanh của năm 2017 đã hoàn thành theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ đề ra.

## V. Quản trị công ty.

### 1. Hội đồng quản trị.

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

STT	Họ và tên thành viên	Chức danh trong HĐQT	Tỷ lệ sở hữu CP có quyền biểu quyết
1	Đông Quang Lực	Chủ tịch HĐQT	51%
2	Nguyễn Hồng Hạnh	Thành viên	0%
3	Phạm Đức Khiêm	Thành viên	12.03%
4	Ngô Minh Vinh	Thành viên	0.08%
5	Phạm Đình Tuấn	Thành viên	2.61%

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị: đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị, nội dung và kết quả của các cuộc họp.

Hội đồng quản trị luôn chấp hành nghiêm các quy định của Pháp luật và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty.

Trong năm 2017 vừa qua, Hội đồng quản trị đã tiến hành họp 20 lần ban hành 17 nghị quyết, 17 quyết định để triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các mặt hoạt động của Hội đồng quản trị nhằm bám sát mục tiêu và chỉ đạo điều hành Công ty hoàn thành các mục tiêu và định hướng đã được đề ra tại Đại hội đồng cổ đông.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Không

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Không có

## 2. Ban Kiểm soát.

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

STT	Họ và tên	Chức danh trong BKS	Tỷ lệ sở hữu CP có quyền biểu quyết
1	Lê Minh Hiền	Trưởng ban kiểm soát	0%
2	Lê Thị Hồng Cẩm	Thành viên	0%
3	Tô Toàn Thắng	Thành viên	0.8%

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2017, Ban kiểm soát đã lập kế hoạch, xây dựng chương trình công tác, kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty với một số nội dung chính như sau:

- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, giám sát việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Giám đốc theo Luật doanh nghiệp, điều lệ Công ty và Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên.

- Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các căn bản của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Kiểm soát doanh thu, chi phí, việc sử dụng vốn, thẩm định báo cáo tài chính trên cơ sở báo cáo kiểm toán độc lập.

- Giám sát việc thực thi công bố thông tin của Công ty theo đúng quy định của Luật chứng khoán, xem xét tính minh bạch của quá trình công bố thông tin để đảm bảo quyền lợi của các cổ đông.

Trong năm 2017 Ban kiểm soát đã tổ chức các cuộc họp của Ban kiểm soát, bao gồm đánh giá hoạt động kế toán tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty 6 tháng và cả năm 2017. Báo cáo của Ban kiểm soát đã xem xét, đánh giá các vấn đề liên quan đến hoạt động trong năm của Công ty nhằm phát hiện những rủi ro tiềm tàng hoặc những thiếu sót, đồng thời đưa ra các kiến nghị, đề xuất và giải pháp của Ban kiểm soát trong công tác quản trị, trong lĩnh vực hoạt động kinh doanh, đầu tư của Công ty; phối hợp cùng Công ty kiểm toán độc lập trong kiểm tra soát xét Báo cáo tài chính giữa kỳ và kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc 31/12/2017...

## 3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

- Tiền lương Công ty trả:

TT	Họ và tên	Chức danh	Lương 2017	Ghi chú
I	Viên chức quản lý chuyên trách			

1	Phạm Đức Khiêm	Giám đốc Công ty	259 200 000	
2	Ngô Minh Vinh	Phó Giám đốc	226 800 000	
3	Phạm Đình Tuấn	Kế toán trưởng	184 680 000	

- Thù lao, thưởng Công ty trả

TT	Họ và tên	Chức danh	Thù lao 2017	Thưởng 2017	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>		<b>246 000 000</b>	<b>64 390 000</b>	
1	Đông Quang Lực	CT. HĐQT	54 000 000	4 500 000	
2	Lưu Văn Hưng	TV. HĐQT	12 000 000	1 000 000	3 tháng
3	Nguyễn Hồng Hạnh	TV. HĐQT	36 000 000	3 000 000	9 tháng
4	Phạm Đức Khiêm	TV. HĐQT	48 000 000	21 600 000	
5	Ngô Minh Vinh	TV. HĐQT	48 000 000	18 900 000	
6	Phạm Đình Tuấn	TV. HĐQT	48 000 000	15 390 000	
<b>II</b>	<b>Ban kiểm soát</b>		<b>134 400 000</b>	<b>11 200 000</b>	
1	Nguyễn Hồng Hạnh	Tr.BKS	12 000 000	1 000 000	3 tháng
2	Lê Minh Hiền	Tr.BKS	36 000 000	3 000 000	9 tháng
3	Lê Thị Hồng Cẩm	TV BKS	43 200 000	3 600 000	
4	Tô Toàn Thắng	TV BKS	43 200 000	3 600 000	

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không phát sinh

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không phát sinh

## VI. Báo cáo tài chính

### 1. Ý kiến kiểm toán

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH PKF Việt Nam

- Ý kiến của kiểm toán độc lập: Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Sản xuất và Kinh doanh vật tư thiết bị VVMI tại ngày 31/12/2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc 31/12/2017, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

**2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:** (Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán). (tài liệu kèm theo) *duy*

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT HN; Ủy ban CK NN;
- Tổng CTCN mở VBTKV – CTCP(b/c)
- Thành viên HĐQT, BKS
- Website Công ty
- Lưu VT, HĐQT( 12b)

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



Phạm Đức Khiêm